|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thừa Thiên Huế, ngày tháng 01 năm 2021* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực**

**Nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 83/TTr-SNV ngày 19 tháng 01 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 14 thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế *(Phần I. Danh mục kèm theo).*

**Điều 2.** Sở Nội vụ có trách nhiệm:

1. Cập nhật thủ tục hành chính mới được công bố vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Niêm yết, công khai thủ tục hành chính này trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị;

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính này.

**Điều 3.** Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị;

2. Triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này *(Phần II. Nội dung TTHC)*.

3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, hoàn thành việc cấu hình thủ tục hành chính này trên phần mềm Dịch vụ công.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 5;  - Cục KSTTHC;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Các PCVP UBND tỉnh;  - Cổng TTĐT tỉnh;  - Lưu: VT, HCC. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Thanh Bình** |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC NỘI VỤ**

**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)** | **Thời gian giải quyết *(ngày)*** | **Phí, lệ phí** | **Cách thức và Địa điểm thực hiện** | **Căn cứ pháp lý** |
| **I** | **Lĩnh vực thi đua, khen thưởng (04 TTHC)** | | | | |
| 1 | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị (1.000775) | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Không quy định | Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn | - Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013.  - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng.  - Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. |
| 2 | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề (2.000346) | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Không quy định | Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn | - Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013.  - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng.  - Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. |
| 3 | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất (2.000337) | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Không quy định | Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn | - Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013.  - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng.  - Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. |
| 4 | Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến (2.000305) | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Không quy định | Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn | - Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013.  - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng.  - Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. |
| **II** | **Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (10 TTHC)** | | | | |
| 5 | Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (2.000509) | 15 ngày | Không | Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. |
| 6 | Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (1.001028) | 15 ngày | Không | Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. |
| 7 | Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (1.001055) | 20 ngày | Không | Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. |
| 8 | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã (1.001078) | Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ | Không | Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. |
| 9 | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã (1.001085) | Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ | Không | Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. |
| 10 | Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (1.001090) | 15 ngày | Không | Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. |
| 11 | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (1.001098) | 15 ngày | Không | Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. |
| 12 | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (1.001109) | 20 ngày | Không | Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. |
| 13 | Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung (1.001156) | Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ | Không | Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. |
| 14 | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (1.001167) | Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ | Không | Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.  - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. |

***\* Ghi chú:***

*- Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị (1.000775), Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề (2.000346), giảm thời gian thực hiện từ 20 ngày làm việc còn 10 ngày làm việc; Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất (2.000337), giảm thời gian thực hiện từ 20 ngày làm việc còn 5 ngày làm việc*